

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 22/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Thẩm phán: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Bà La Thị Huệ

Bà Hà Thị Lệ Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Định - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 17/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 16/5/2022 đối với các bị cáo:

1. **Mông Văn Đ;** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/5/2001 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn M (đã chết) và bà Hà Thị T; vợ là Chu Thị N có 01 con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 17/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Dương Văn H;** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/5/1996 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn A và bà Vi Thị Đ; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 17/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Hà Văn Đ;** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/7/1998 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức B và bà Nguyễn Thị V; vợ là Luân Thị H và có 01 con sinh năm 2021; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 17/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Sầm Văn K - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người bị hại:*

1. Triệu Văn T (đã chết).Người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn T: ông Nông Văn V - Sinh ngày: 06/01/1963; Trú tại: Tổ 2, Phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Kim L; sinh năm 1996; Trú tại Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt không có lý do)

** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Anh Lý Văn T - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Luân Thị H - sinh năm 1998;

2. Bà Vi Thị Đ - sinh năm 1972;

3. Bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1972;

Cùng trú tại: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Đều có mặt tại phiên tòa).

** Những người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn M - sinh năm 1999; trú tại: Thôn M, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn M - sinh năm 1986; trú tại: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 15/6/2021 khi Mông Văn Đ sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chuẩn bị ra khỏi nhà thì nhìn thấy Lý Văn M, sinh năm 1999, trú tại thôn M, xã H điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội - Cao Bằng chở theo Phùng Kim L, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã H và Triệu Văn T, sinh năm 1999, trú tại Tổ 2, phường X, thành phố Bắc Kạn. M chở L, T đi qua trước cửa nhà Đ được 64,10m thì xe bị hỏng nên L, T xuống xe, còn M một mình dắt xe mô tô quay lại về hướng Hà Nội đến hiệu sửa xe của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã H, huyện C. Sau khi thấy M dắt xe mô tô đi qua trước cửa nhà mình, Đ lấy một chiếc gậy dũa 3 khúc (gọi là gậy rút) bằng kim loại, khi chưa rút dài 24cm, khi rút hết dài 63,5cm cài vào giá để hàng phía trước xe mô tô BKS 97F7 - 2168 để mang theo đi xem bóng đá, cùng lúc đó Đ thấy L, T đi bộ đến gần khu vực nhà nên hỏi L, T là: *Vào đây làm gì?*, T trả lời: *Tao vào đây chơi*, Đ nói với T là: *Lại trộm cắp chứ gì?*, rồi L và T tiếp tục đi bộ theo đường quốc lộ 3 về hướng Hà Nội. Còn Đ gọi điện thoại qua ứng dụng messenger của mạng xã hội facebook cho Hà Văn N, sinh năm 1998, Dương Văn H, sinh năm 1996, cùng trú tại thôn B, xã H, bảo N và Hà đến nhà giúp Đ vì nghi ngờ L, T có hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi nghe điện thoại, N đi xuống bếp nhà mình lấy một con dao có chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm cài vào giá hàng phía trước xe mô tô BKS 97B2 - 005.68 của vợ là Luân Thị H, rồi một mình điều khiển xe đi ra đường quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội - Cao Bằng để đến nhà Đ. Trên đường đi, N nhìn thấy Đ đang đứng nói chuyện với L và T ở đường quốc lộ 3 cách nhà Đ 223,1m về hướng Hà Nội nên N dừng xe lại hỏi, thì L cho biết: *Anh đi bộ qua cửa nhà Đ thì Đ nói bọn anh là ăn trộm ăn cắp*. Sau đó, L và T tiếp tục đi bộ theo đường quốc lộ 3 về hướng Hà Nội, còn N, Đ mỗi người điều khiển một xe mô tô đi theo đường quốc lộ 3 vào thôn B xem đá bóng. Khi N, Đ đi qua cầu treo thôn B thì gặp Dương Văn H một mình đi xe mô tô BKS 97B1 - 320.35 đến và ba người dừng xe tại đầu cầu treo nói chuyện với nhau. Đ kể lại việc gặp L và T ở gần nhà Đ nên nghi ngờ L, T trộm cắp tài sản nên rủ N, H cùng nhau quay lại nhà Đ xem còn thấy L, T ở đó không, N và H đồng ý, rồi mỗi người cầm lấy một đoạn gậy gỗ ở rìa đường mang theo. Trên đường đi đến cột mốc Km 140 quốc lộ 3 thuộc thôn B, xã H, cả ba người nhìn thấy L, T đang ngồi ở hiên nhà của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn B, xã H bên phải đường quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội - Cao Bằng nên cùng dừng xe lại. H, N dừng xe tại mép đường quốc lộ 3, Đ dừng xe tại lề đường ngay trước vị trí L, T đang ngồi, sau đó Đ tay trái cầm gậy dũa và xuống xe, trong lúc nói chuyện với L, T giữa hai bên có cãi nhau, Đ cầm tay T để kéo ra khu vực lề đường nhưng không được, nên Đ mang gậy dũa ra cho H cầm rồi quay lại tiếp tục kéo tay T thì L can ngăn. Sau đó Đ ra chỗ H lấy gậy dũa cầm bằng tay trái rồi đi vào kéo L với T, thì L

gạt tay ra nên Đ đã dùng tay phải đâm vào ngực L và chuyển gậy dữ từ tay trái sang tay phải, gậy dữ rút dài ra 63,5cm vụt đánh một nhát từ trên xuống dưới về phía người L, L đã giơ cánh tay trái lên đỡ và bị gãy 1/3 xương trụ tay trái. Sau khi bị Đ đánh L cúi người xuống dùng tay phải nhặt cầm lấy được một hòn đá có kích thước 0,06m x 0,08m trên nền đất giơ lên đập một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng trán trái của Đ. Cùng lúc đó T cầm một ống điều cày bằng tre dài 0,65m lao vào vụt, đánh vào vùng lưng của Đ. Sau khi bị đánh Đ gọi: *Các anh ơi cứu em với, em bị đánh*". Nghe tiếng gọi của Đ thì H, N đã cầm gậy gỗ mang theo lao vào giúp Đ đánh L, T.

Khi H cầm gậy gỗ lao vào đuổi đánh T trên hiên nhà anh T, thì L ở phía sau đuổi kịp và kéo vai H quay lại, rồi L cầm đá trên tay phải đập hai nhát vào đầu của làm H rơi gậy, sau đó H dùng tay đâm lại làm L hơi cúi nghiêng người, H cúi xuống nhặt gậy và vụt một nhát trúng vào vai phải của L làm cho gậy gỗ bị gãy.

Đối với N khi nghe tiếng Đ gọi, N cầm gậy chạy ngay sau H và lao vào phía L và T để đánh, khi thấy L đứng trước mặt N dùng hai tay cầm gậy gỗ vụt một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía L đang đứng nhưng không biết trúng vào vị trí nào trên người làm cho gậy gỗ bị gãy làm đôi. N đã bỏ lại gậy và chạy ra xe mô tô BKS 97B2 - 005.68 lấy con dao, cùng lúc đó Đ dùng gậy dữ vụt đánh ngang từ trái qua phải trúng vào mạn sườn bên phải của T và vụt liên tiếp khoảng 2 đến 3 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái làm T gục xuống. Khi N lấy được con dao và xông đến thì thấy T đã gục ngã trên hiên nhà anh T và L đang khom người đỡ T, N tiếp tục dùng tay phải cầm dao giơ lên chém một nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng trán trái của L. Sau đó H chạy ra vị trí dựng xe mô tô cầm hai viên gạch sứ có kích thước 0,14m x 0,16m ném về phía hiên nhà nhưng không trúng vào ai, thấy T gục ngã trên hiên nhà anh Tuấn, L gọi: *Anh T ơi mở cửa cho em, bọn nó đánh chết bạn em rồi* thì N, Đ, H chạy ra vị trí để xe mô tô, nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy.

Sau khi sự việc xảy ra Mông Văn Đ, Dương Văn H được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã H, N không bị thương tích; Phùng Kim L, Triệu Văn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn. Đến ngày 17/6/2021, Triệu Văn T được chuyển đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong.

Ngày 17/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số: 55 giám định nguyên nhân chết đối với Triệu Văn T. Ngày 22/6/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn ra bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 35/KTHS-PY, kết luận: *Nạn nhân Triệu Văn T - sinh năm 1999, trú tại:*

Tổ 2, phường X, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bị sốc không hồi phục do đa chấn thương làm vỡ xương hộp sọ, gây xuất huyết màng não dẫn đến tử vong.

- Cơ chế hình thành các vết thương: + 02 vết rách da chảy máu ở cách trên - sau đỉnh góc vành tai phải 7,5cm, kích thước 07cm x 01cm, sâu 0,2cm và vùng trán bên phải là do tác động của vật tày cứng có cạnh không sắc gây ra; + Các vết rách da khác ở vùng đầu là do tác động với vật tày, cứng nhỏ không có cạnh sắc gây ra; + Vết bầm tím tại khoang liên sườn số 8, trên đường nách sau bên phải là do tác động của vật tày không có cạnh gây ra; + Các vết bầm tím phía trước đùi phải là do tác động của các vật tày không có cạnh gây ra; + Các vết xước da, trượt mắt tổ chức da khác trên cơ thể là do tác động với vật tày, bề mặt tương đối phẳng gây ra.

Ngày 16/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích, thương tật và cơ chế hình thành vết thương đối với Triệu Văn T và Phùng Kim L. Cùng ngày 16/10/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn ra Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/TgT đối với Triệu Văn T thể hiện: “*Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm ở vùng trán, ở vùng đỉnh đến vùng chẩm phải gây vỡ phức tạp xương trán hai bên, vỡ xương đỉnh hai bên, xương thái dương phải, gãy cung tiếp xương gò má phải gây tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái, tụ máu dưới màng cứng ở vùng trán - thái dương đỉnh - chẩm phải, xuất huyết dưới nhện, não thất bị đè đẩy lệch đường giữa gây tổn thương não sống kiểu thực vật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 99% (Chín mươi chín phần trăm). Cơ chế hình thành từng vết thương: Hiện tại nạn nhân hôn mê sâu không bộc lộ kiểm tra được tổn thương nên không xác định được cơ chế gây thương tích*”.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/TgT đối với Phùng Kim L, thể hiện: “*Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương trụ trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 6% (Sáu phần trăm); Vết thương phần mềm ở vùng trán trái, đã được khâu cầm máu, kích thước 6cm x 0,3cm, vị trí cách 3cm trên đầu cung lông mày trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 1,88% (Một phẩy tám mươi tám phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 7,88% (Bảy phẩy tám mươi tám phần trăm) làm tròn số là: 8%. Cơ chế hình thành từng vết thương: Vết thương vùng trán trái: Vật gây thương tích là vật sắc, diện tiếp xúc giới hạn; Gãy xương trụ trái không xác định được cơ chế gây thương và vật gây thương tích*”.

Ngày 22/9/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 01, giám định tỷ lệ phần trăm thương tật của Phùng Kim L. Ngày 27/9/2021 Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa – Sở y tế tỉnh Bắc Kạn có bản Kết luận

giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 179/TgT, kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 1/3 trên xương trụ trái, ổ gãy can sùi, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21 -25% (21%); Sẹo mổ mặt sau cằm trên cằm tay trái, kích thước: 14cm x 0,3cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% (1,58%); Tổng cộng: 21 + 1,58 = 22,58%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 23% (Hai mươi ba phần trăm).*

Ngày 19/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh có Công văn số: 57/CSĐT-PC01 đề nghị Trung tâm pháp y và Giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn làm rõ Kết luận giám định số: 108/TgT, ngày 16/6/2021 và kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 179/TgT, ngày 27/9/2021. Ngày 20/01/2022 Trung tâm pháp y và Giám định y khoa tỉnh Bắc Kạn có công văn trả lời số: 19/TTPY&GDYK-GĐTH với nội dung:

(1). Các vết thương giám định tổn thương cơ thể tại Kết luận giám định bổ sung số: 179/TgT ngày 27/9/2021 có kết luận Phùng Kim L có 02 tổn thương cơ thể là: + Gãy 1/3 trên xương trụ trái, ổ gãy can sùi; + Sẹo mổ mặt sau cằm trên cằm tay trái”

Hai tổn thương trên trùng với 01 tổn thương “Gãy xương trụ trái” tại bản Kết luận giám định số 108/TgT ngày 16/6/2021.

Như vậy, có một vết thương giám định trùng và bằng 6% trong Kết luận giám định số 108/TgT ngày 16/6/2021 và bằng 22,58% (làm tròn 23%) trong Kết luận giám định bổ sung số 179/TgT ngày 27/9/2021.

(2). Căn cứ Kết luận giám định bổ sung số 179/TgT ngày 27/9/2021 và Kết luận giám định số 108/TgT ngày 16/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn: + Tổn thương cơ thể của Phùng Kim L do bị đánh là 21% (KL số 179/TgT) + 1,88 (KL số 108/TgT); + Tỷ lệ phần trăm do can thiệp y tế là 1,58% (Sẹo mổ mặt sau cằm trên tay trái, KL số 179/TgT).”

Như vậy, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phùng Kim L là $21 + 1,88 + 1,58 = 24,46\%$.

Ngày 30/9/2021 Cơ quan điều tra đã tổ chức thực nghiệm điều tra cho các bị can Mông Văn Đ, Dương Văn H, Hà Văn N và bị hại Phùng Kim L, diễn tả lại diễn biến, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Mông Văn Đ, Dương Văn H và Hà Văn N về tội “Giết người” quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Giết 02 người trở lên;

.....

n) Có tính chất côn đồ;

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với 03 bị cáo. Xét về nguyên nhân phạm tội do nghi ngờ vô cớ cho rằng T, L là trộm cắp 03 bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công những người bị hại. Các bị cáo tuổi còn trẻ, không có công việc ổn định suy nghĩ bột dẫn tới hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, có chuẩn bị hung khí từ trước. Tuy nhiên, trong vụ án quá trình xảy ra xô xát các bị hại cũng có một phần lỗi. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và được đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, chính quyền địa phương và Chi đoàn xã nơi các bị cáo cư trú có đơn xác nhận các bị cáo là công dân tốt xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án bị cáo Mông Văn Đ là người khởi xướng, và trực tiếp gây ra hậu quả chết người đối với bị hại T, bị cáo Hà Văn N khi đi có chuẩn bị hung khí là dao và gậy, N tham gia đánh, gây thương tích cho bị hại L nên giữ vai trò thứ 2, bị cáo Dương Văn H quá trình xô xát bị L đánh nên bỏ chạy xác định H giữ vai trò thứ 3. Xét thấy các bị cáo N và H có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là đồng phạm giúp sức đủ điều kiện để áp dụng Điều 54/BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Mông Văn Đ từ 17 đến 18 năm tù; áp dụng a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54/BLHS xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 10 đến 11 năm tù; xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại T xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với bị hại Phùng Kim L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại giai đoạn điều tra bị hại L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 67.360.800đ (sáu mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng). Tại phiên tòa các bị cáo cho rằng mức bồi thường trên là cao vì các bị cáo H, Đ cũng bị L đánh gây thương tích. Do đó đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật chấp nhận các khoản tiền viện phí, tiền mất

thu nhập khi nằm viện và tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại L. Còn đòi với khoản tiền chi phí sau phục hồi do bị gãy tay trái trong 09 tháng là 54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng) thấy rằng bị hại L chỉ bị gãy tay hạn chế phần nào khả năng lao động chứ không phải bị mất lao động nên chấp nhận mức hỗ trợ là 1.500.000đ/tháng là phù hợp với mức thu nhập bình quân ở địa phương.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Quan điểm của người bào chữa ông Sầm Văn Kính: Nhất trí với quan điểm đề của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên về mức hình phạt mong HĐXX xem xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế mong xử phạt ở mức thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Đ, N sống ở vùng đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Phùng Kim L: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt. Về trách nhiệm dân sự tại giai đoạn điều tra bị hại L đã có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền 67.360.800đ (sáu mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng). Tại phiên tòa bị hại L vắng mặt do đó với tư cách là người bảo vệ quyền lợi cho bị hại tôi vẫn giữ nguyên mức đề nghị trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định đó đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của người bị hại Phùng Kim L tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại Phùng Kim L để tham gia tố tụng tại phiên tòa ngày 27/5/2022. Tuy nhiên, bị hại vắng mặt không có lý do nên Tòa án Quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành thủ tục xác minh lý do vắng mặt của bị hại. Ngày 13/6/2022 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và niêm yết thông báo mở lại phiên tòa, giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kết quả xác minh bị hại Phùng

Kim L không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương cũng không biết hiện nay bị hại đang ở đâu. Xét thấy, về nội dung vụ án đã được làm rõ, các lời khai của bị hại đều đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc xét xử vắng mặt người bị hại là có căn cứ. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị hại Phùng Kim L theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại Phùng Kim L, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra đã thu thập được có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/6/2021, tại đường Quốc lộ 3 vị trí trước cửa nhà anh Nguyễn Văn T tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn các bị cáo Mông Văn Đ, Hà Văn N, Dương Văn H do nghi ngờ Phùng Kim L và Triệu Văn T đến thôn mình để trộm cắp tài sản nên đã dùng hung khí nguy hiểm đuổi đánh T và L. Dẫn đến hai bên xảy ra đánh nhau, quá trình đánh nhau Đ sử dụng 01 chiếc gậy dũ 03 khúc bằng kim loại dài 63,5cm, Dương Văn H sử dụng 01 đoạn gậy gỗ; Hà Văn N sử dụng 01 đoạn gậy gỗ và 01 con dao chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 32cm. Hậu quả: Triệu Văn T tử vong, Phùng Kim L bị thương tật 24,46% (hai mươi bốn phẩy bốn sáu phần trăm). Các bị cáo Mông Văn Đ và Dương Văn H bị thương đi sơ cứu ở trạm y tế. Tuy nhiên, các bị cáo Đ, H không yêu cầu giám định thương tích. Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo Mông Văn Đ, Dương Văn H và Hà Văn N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe người khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào các vùng trọng yếu trên cơ thể người khác có khả năng làm chết người. Nhưng vì nghi ngờ Triệu Văn T và Phùng Kim L là những người nghiện ma túy đến địa phận thôn mình để trộm cắp. Vì thực tế nơi cư trú của các bị cáo thời gian gần đây thường xuyên xảy ra nhiều vụ trộm cắp nên các bị cáo đã vô cớ đánh bị hại T và L mà không lựa chọn phương án xử lý khác phù hợp hơn. Hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Mặc dù, các bị cáo không có mục đích giết chết những người bị hại, hậu quả chết người là ngoài ý muốn nhưng các bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ đi, để mặc hậu quả xảy ra. Đối với bị hại Phùng Kim L chỉ bị thương tích 24% nhưng các bị cáo vẫn bị truy tố về tội Giết người với tình tiết định khung “giết 02 người trở lên” do các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng

yếu, nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại. Tuy nhiên, do bị hại L chỉ bị thương tích nên hành vi này thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” HĐXX sẽ xem xét áp dụng Điều 15/BLHS và cân nhắc mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi của các bị cáo.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ từ trước, hành động là tự phát. Bị cáo Mông Văn Đ là người có suy nghĩ cho rằng bị hại T và L là trộm nên khởi sự vụ việc đã gọi hai bị cáo Hà, N đến giúp, xác định bị cáo Đ là người giữ vai trò chính. Các bị cáo H, N khi nghe Đ nói T, L đến thôn trộm cắp đã không xác minh thực tế sự việc mà tin tưởng và đến giúp Đ. Quá trình xảy ra đánh nhau Đ là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại L và đánh nhiều nhất vào người T dẫn đến tử vong. Bị cáo N và H chỉ khi được Đ gọi đến giúp vì bị T và L đánh lại mới đến giúp và N dùng gậy, dao tấn công vào người L nên xác định bị cáo N là người giúp sức cho bị cáo Đ giữ vai trò thứ 2. Bị cáo H bị L cầm đá đánh vào đầu nên đã dùng gậy gỗ vụt lại vào vai phải của L, xác định bị cáo H là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Các bị cáo Mông Văn Đ, Dương Văn H, Hà Văn N đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi phạm tội đã tác động gia đình trực tiếp đến thăm hỏi bồi thường và xin lỗi gia đình các bị hại, được gia đình bị hại làm đơn và tại phiên tòa trực tiếp có lời nói xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo. Ngoài ra, chính quyền địa phương và Đoàn Thanh niên xã H nơi các bị cáo cư trú có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo quá trình sinh sống ở địa phương đều là công dân tốt. Tình trạng trộm cắp ở địa phương theo lời trình bày của các bị cáo là có thật, do không kiềm chế được bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo Hà Văn N có ông nội là Hà Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Dương Văn H có ông là Dương Ngọc C được tặng thưởng Huân Chương. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo H và N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trong vụ án là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đ nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 54/BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại Triệu Văn T gia đình bị hại và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường là 170.000.000đ (một trăm bảy mươi

triệu đồng). Hiện nay gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với bị hại Phùng Kim L tại giai đoạn điều tra yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 67.360.800đ bao gồm các khoản sau: Tiền viện phí 160.800đ; tiền nằm viện điều trị và 01 người chăm sóc là 08 ngày x 02 người x 200.000đ = 3.200.000đ ; Tiền chi phí sau phục hồi do bị gãy tay trái trong 09 tháng là 54.000.000đ; Bồi thường tổn thất tinh thần là 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Do bị hại vắng mặt tại phiên tòa và các bị cáo cho rằng mức bồi thường trên là quá cao, thực tế trong vụ án khi đánh nhau thì L cũng có dùng đá đánh vào đầu của bị cáo H. Các bị cáo đề nghị xem xét mức bồi thường theo quy định của pháp luật vì bị hại cũng có lỗi. Vì vậy, HĐXX thấy căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự cần chấp nhận các khoản sau:

Tiền viện phí 160.800đ; tiền nằm viện điều trị là 08 ngày x 2 người x 200.000đ = 3.200.000đ; Tiền chi phí sau phục hồi do bị gãy tay trái trong 09 tháng x 1.500.00đ/tháng = 13.500.000đ; Bồi thường tổn thất tinh thần là 10.000.000đ. Tổng là 26.860.800đ các bị cáo phải liên đới bồi thường cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền: 8.953.600đ. Xác nhận:

- Bị cáo H đã bồi thường 1.500.00đ tiền viện phí và tại biên lai số 07633 ngày 15/9/2021 bà Vi Thị Diễm nộp thay cho Dương Văn H số tiền 2.000.000đ để bồi thường cho L. Tổng H đã bồi thường cho L số tiền 3.500.000đ bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: 5.453.600đ

- Bị cáo Hà Văn N đã bồi thường 2.000.000đ cho L và tại biên lai số 0000023 ngày 22/02/2022 Nguyễn Thị Việt nộp thay cho bị cáo N số tiền 3.000.000đ để bồi thường cho L. Tổng N đã bồi thường cho L số tiền 5.000.000đ bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.953.600đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô BKS: 97B1-32xxx, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn trắng đã qua sử dụng; - 01 (Một) điện thoại di động loại Iphone 7plus, số máy: MNRI2LLA, số seri: F2LT2P8BHG02 màu vàng đã qua sử dụng, gắn sim số 0362.381.xxx đựng trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “B1”.Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- 01 (Một) xe mô tô BKS: 97F7-21xxx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng; - 01 (Một) điện thoại di động loại VIVO, màu đen-xám-bạc, số máy: vivo1906, số IMEI 1: 861325045656757, số IMEI 2: 861325045656740 cũ đã qua sử dụng đựng trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “H”. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đ

- 01 (Một) điện thoại di động loại Iphone 6s, màu đen - xám, kính cường lực bị vỡ, ốp sau màu đen, số máy: MNOW2B/A, đã qua sử dụng, gắn sim viettel số 0977396xxx (số ghi trên mặt sau sim: 8984.0488.5100.0927.759); Số IMEI: 359487082846284 đựng trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “Đ1”. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) đoạn gậy tre dạng ống điều cày dài 0,65m bị nứt vỡ, trên thân đoạn gậy có hình con rồng màu đen, một đầu được gắn kim loại và buộc dây cao su màu đen. Đoạn gậy tre trên được cho vào một túi nilon và niêm phong lại, trên tờ niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 0,35m. Một đầu gậy gỗ có vết chặt cũ, đầu còn lại có vết gãy bờ mép nham nhở. Tiến hành dùng tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T dán xung quanh.

- 01 (Một) cục đá có kích thước 0,06m x 0,08m bề mặt sắc nhọn bám dính máu. Cục đá trên đã được cho vào túi nilon và dán tem xung quanh. Trên tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 0,34m đường kính 0,03m. Trên thân cây có mắt cây, hai đầu đoạn gỗ có vết gãy bờ mép nham nhở. Tiến hành dùng tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T dán xung quanh.

- 01 (Một) đoạn gậy tre có chiều dài 0,93m, một đầu nhọn, một đầu tù bờ mép nham nhở, đoạn gậy có đường kính 0,04m. Tiến hành dùng tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T dán xung quanh.

- 01 (Một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 0,44m thân cây có nhiều mắt cây, tại hai đầu đoạn gỗ có vết gãy bờ mép nham nhở, đường kính đoạn gậy là 0,03m. Tiến hành dùng tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T dán xung quanh.

- 01 (Một) chiếc áo phông màu đen. Chiếc áo được cho vào một túi nilon và niêm phong lại, trên tờ niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và

chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 02 (Hai) viên gạch si có kích thước 0,14m x 0,16m một đầu cạnh đã bị vỡ, bờ mép nham nhở. Tiến hành cho hai viên gạch vào túi nilon và niêm phong lại, trên tờ niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) nõ điều cày kim loại dài 0,06m. Tiến hành cho chiếc nõ điều cày vào túi nilon và niêm phong lại, trên tờ niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) đoạn gậy kim loại rút, khi chưa rút có chiều dài là 24cm, khi rút ra có 03 khúc và có chiều dài là 63,5cm. Tại phần tay cầm bằng nhựa cao su màu đen có gờ có chiều dài 21cm. Được cho vào túi nilon kín và niêm phong lại, trên tờ giấy niêm phong có chữ ký đề tên của Nguyễn Tiến H, Nông Thị Phương T, Mông Văn Đ.

- 01 (Một) phong bì bên trong có mẫu máu của Triệu Văn T. Mặt ngoài phong bì ghi chú “Mẫu máu của Triệu Văn T”.

[7]. Về án phí: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí. Do đó, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho cả 03 bị cáo.

[8]. Các vấn đề khác:

Khi Mông Văn Đ, Dương Văn H và Hà Văn N đánh, Triệu Văn T và Phùng Kim L đã sử dụng ống điều cày, đá để đánh trả lại làm Đ, H tổn thương cơ thể. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TgT ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận:...*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mông Văn Đ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2,98% (hai phẩy chín mươi tám phần trăm) làm tròn số là 3% (ba phần trăm)*...

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận:...*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Văn H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 5,88% (năm phẩy tám mươi tám phần trăm) là tròn số là 6% (sáu phần trăm)*....

Quá trình điều tra xác định: Đ và H có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với tổn thương cơ thể của mình do T và L gây ra. Mặt khác T và L sử dụng hung khí chống trả lại khi bị Đ, H và N đánh mang tính chất phòng vệ, T đã tử vong,

Phùng Kim L không có tiền án, tiền sự, không có mâu thuẫn với Đ, H và N. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Phùng Kim L là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mông Văn Đ, Dương Văn H, Hà Văn N phạm tội “giết người”

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, Điều 17 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Mông Văn Đ 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/6/2021.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, 17 và Điều 54 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/6/2021.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, Điều 17 và Điều 54 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Mông Văn Đ, Dương Văn H, Hà Văn N phải liên đới bồi thường cho người bị hại Phùng Kim L tổng số tiền 26.860.800đ mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền: 8.953.600đ. Trong đó ghi nhận:

- Bị cáo Dương Văn H đã bồi thường số tiền 3.500.000đ bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: 5.453.600đ;

- Bị cáo H Văn N đã bồi thường số tiền 5.000.000đ bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.953.600đ.

- Bị cáo Mông Văn Đ chưa bồi thường nên phải bồi thường cho bị hại Phùng Kim L số tiền 8.953.600đ.

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (Một) xe mô tô BKS: 97B1-320.35, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn trắng đã qua sử dụng; - 01 (Một) điện thoại di động loại Iphone

7plus, số máy: MNRI2LLA, số seri: F2LT2P8BHG02 màu vàng đã qua sử dụng, gắn sim số 0362.381.722 đựng trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “B1”. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- 01 (Một) xe mô tô BKS: 97F7-21xx, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen đã qua sử dụng; - 01 (Một) điện thoại di động loại VIVO, màu đen-xám-bạc, số máy: vivo1906, số IMEI 1: 861325045656757, số IMEI 2: 861325045656740 cũ đã qua sử dụng đựng trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “H”. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đ

- 01 (Một) điện thoại di động loại Iphone 6s, màu đen - xám, kính cường lực bị vỡ, ốp sau màu đen, số máy: MNOW2B/A, đã qua sử dụng, gắn sim viettel số 0977396xxx (số ghi trên mặt sau sim: 8984.0488.5100.0927.759); Số IMEI: 359487082846284 đựng trong 01 phong bì dán kín ký hiệu “Đ1”. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) đoạn gậy tre dạng ống điều cây dài 0,65m bị nứt vỡ, trên thân đoạn gậy có hình con rồng màu đen, một đầu được gắn kim loại và buộc dây cao su màu đen. Đoạn gậy tre trên được cho vào một túi nilon và niêm phong lại, trên tờ niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 0,35m. Một đầu gậy gỗ có vết chặt cũ, đầu còn lại có vết gãy bờ mép nham nhở. Tiến hành dùng tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T dán xung quanh.

- 01 (Một) cục đá có kích thước 0,06m x 0,08m bề mặt sắc nhọn bám dính máu. Cục đá trên đã được cho vào túi nilon và dán tem xung quanh. Trên tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 0,34m đường kính 0,03m. Trên thân cây có mắt cây, hai đầu đoạn gỗ có vết gãy bờ mép nham nhở. Tiến hành dùng tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T dán xung quanh.

- 01 (Một) đoạn gậy tre có chiều dài 0,93m, một đầu nhọn, một đầu tù bờ mép nham nhở, đoạn gậy có đường kính 0,04m. Tiến hành dùng tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông

Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T dán xung quanh.

- 01 (Một) đoạn gậy gỗ có chiều dài 0,44m thân cây có nhiều mắt cây, tại hai đầu đoạn gỗ có vết gậy bờ mép nham nhở, đường kính đoạn gậy là 0,03m. Tiến hành dùng tem niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T dán xung quanh.

- 01 (Một) chiếc áo phong màu đen. Chiếc áo được cho vào một túi nilon và niêm phong lại, trên tờ niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 02 (Hai) viên gạch si có kích thước 0,14m x 0,16m một đầu cạnh đã bị vỡ, bờ mép nham nhở. Tiến hành cho hai viên gạch vào túi nilon và niêm phong lại, trên tờ niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) nõ điều cày kim loại dài 0,06m. Tiến hành cho chiếc nõ điều cày vào túi nilon và niêm phong lại, trên tờ niêm phong có 03(ba) hình dấu tròn đỏ của UBND xã H và chữ ký đề tên của các ông Nông Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn A, Lý Hữu M và Nguyễn Văn T.

- 01 (Một) đoạn gậy kim loại rút, khi chưa rút có chiều dài là 24cm, khi rút ra có 03 khúc và có chiều dài là 63,5cm. Tại phần tay cầm bằng nhựa cao su màu đen có gờ có chiều dài 21cm. Được cho vào túi nilon kín và niêm phong lại, trên tờ giấy niêm phong có chữ ký đề tên của Nguyễn Tiến H, Nông Thị Phương T, Mông Văn Đ.

- 01 (Một) phong bì bên trong có mẫu máu của Triệu Văn T. Mặt ngoài phong bì ghi chú “Mẫu máu của Triệu Văn T”.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theonhư biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phòng PC01, Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Quang Huy